TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2020/HSST
Ngày: 01-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Nam – Phó Bí thư quận đoàn Ô Môn.

2. Bà Ngô Thị Út Hậu – Phó Chủ tịch Hội chữ thập đỏ quận Ô Môn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2020/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

LƯƠNG HUỲNH V - sinh năm 1996.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Khu vực T, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn C, sinh năm 1954 (chết) và bà Huỳnh Ngọc Th, sinh năm 1955 (sống); Anh chị em ruột: Có 07 người, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1990; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần: Ngày 12/11/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thới Hòa, quận Ô Môn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 12/02/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1998. *(có mặt)*

Địa chỉ: Khu vực G, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

2/ Em **Đoàn Hải H**, sinh năm 2006. *(có mặt)*

Người đại diện hợp pháp: Ông **Đoàn Nghĩa H1**, sinh năm 1984. Là cha ruột của em H. *(có mặt)*

Cùng địa chỉ: Khu vực B, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

3/ Chị **Nguyễn Thị Ánh T1**, sinh năm 2000. *(có mặt)*

Địa chỉ: Khu vực E, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

* *Người làm chứng:*

1/ Em **Nguyễn Thị Triều T2**, sinh năm 2005. *(vắng mặt)*

Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Thanh Tr**, sinh năm 1975. *(vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Ấp H2, xã Th3, huyện L, thành phố Cần Thơ.

2/ Em **Lê Hoàng Q**, sinh năm 2005. *(vắng mặt)*

Người đại diện hợp pháp: Bà **Lê Cẩm Th**, sinh năm 1984. *(vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Khu vực B, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác nắm tình hình, Lương Huỳnh V có nghi vấn liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên vào khoảng 07 giờ 15 phút ngày 06/6/2020, Công an quận Ô Môn kết hợp cùng Công an phường Châu Văn Liêm tiến hành khám xét người đối với V và chỗ ở của Nguyễn Anh T tại nhà số 34 đường Bến Hoa Viên thuộc khu vực G, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ phát hiện 01 gói nylon không màu, hàn kín bên trong chứa các hạt tinh thể không màu nghi là ma túy để trong hộp nhựa trên kệ ti vi trong nhà của Thư nên công an tiến hành niêm phong, thu giữ. Đồng thời, tại thời điểm kiểm tra có Nguyễn Thị Triều T2 và Lê Hoàng Q đang ở trong nhà của T nên công an đưa V, T, T2 và Q về làm việc và tiến hành xét nghiệm nước tiểu người có nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả cả bốn người đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Qua kết quả điều tra, ngày 05/6/2020, V đến quán Hồng Phương thuộc phường Châu Văn Liêm uống cà phê cùng với Nguyễn Anh T, Nguyễn Thị Ánh T1, Châu Dương Minh Tr và Nguyễn Thị Triều T2. Tại đây, V có mượn của T1 100.000 đồng mục đích để mua ma túy nhưng không nói cho T1 biết. Đến 20 giờ cùng ngày, V cùng T đi về nhà của T, sau đó V nhờ Tr1 (không rõ họ tên, địa chỉ) điều khiển xe chở V đi mua ma túy đá của người tên Đ (không rõ họ tên), nhà ở xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ với giá 200.000 đồng nhằm mục đích sử dụng nhưng V không nói cho Tr2 biết là đi mua ma túy. V đem ma túy về nhà của T rồi lấy một ít ma túy vừa mua để vào dụng cụ sử dụng cùng với T. Một lúc sau T2 đến nhà T thì V lấy một ít ma túy để vào dụng cụ tiếp tục sử dụng cùng với T2, sử dụng ma túy xong T2 đi về nhà T2, số ma túy còn lại V hàn kín bỏ vào hộp trong không màu để lên kệ ti vi. Sau đó, V, T đi đến chợ đêm Ô Môn uống cà phê thì gặp Lê Hoàng Q nên rủ Q về nhà T ngủ. Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 06/6/2020, T2 lại nhà T định sử dụng ma túy tiếp thì bị lực lượng công an khám xét thu giữ gói ma túy tại nhà của T.

Theo Kết luận giám định số 214/KL-PC09 ngày 12/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong gói nylon gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1876 gam, loại Methamphetamine.

Đối với người đàn ông tên Đ bán ma túy cho V và người đàn ông tên Tr2, V khai là người V nhờ chở đi mua ma túy nhưng V không nói cho Tr2 biết việc V đi mua ma túy. Do V khai không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh được, khi nào xác minh làm việc được sẽ xử lý sau.

Việc V, T và T2 sử dụng ma túy, V không lấy tiền của T , T2; đồng thời T, T2 không có hùn tiền mua ma túy với V; Q không có sử dụng ma túy chung với V mà có sử dụng ma túy trước đó nên không đủ cơ sở xử lý hình sự. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, T2 và Q, ngày 16/6/2020 Công an quận Ô Môn đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Q và T2; T bị Ủy ban nhân dân phường Châu Văn Liêm áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,1720 gam được niêm phong số 214/KL-PC09 ngày 12/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có chữ ký cán bộ niêm phong Phạm Thị Thủy Ngân; 01 điện thoại di động Nokia màu đen số IMEI 1: 355832097389974, số IMEI2: 355832098889972 và sim số seri 8401180892426561WD đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh số IMEI 1: 355726/09/717193/9, số IMEI2: 355727/09/717193/7 và sim

số seri 8401190350210513WD đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia màu trắng số IMEI 1: 353407097634703, số IMEI2: 358567088056706 và sim số seri 8401190392040861WD đã qua sử dụng; 65 gói nylon có một đầu hở có miếng dán.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKS-OM ngày 10 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Lương Huỳnh V về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Lương Huỳnh V theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng, cụ thể:

Đối với số ma túy mà bị cáo tàng trữ trái phép có khối lượng còn lại sau giám định là 0,1720 gam loại Methamphetamine (đã được niêm phong) là vật cấm lưu thông nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen và sim số seri 8401180892426561WD là tài sản của bị cáo; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh và sim số seri 8401190350210513WD là tài sản của em H cho bị cáo mượn để sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia màu trắng và sim số seri 8401190392040861WD là tài sản của chị T. Các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo, em H và chị T các tài sản nêu trên.

Đối với 65 gói nylon có một đầu hở có một miếng dán, do không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo Lương Huỳnh V thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Chị Nguyễn Anh T trình bày: Chị không biết việc bị cáo để gói ma túy trong nhà của chị. Nay chị yêu cầu được nhận lại điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng và 01 sim số. Chị không yêu cầu nhận lại 50 túi nylon.

- Em Đoàn Hải H trình bày: Em có cho bị cáo mượn điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh và 01 sim số để sử dụng. Nay em yêu cầu được nhận lại tài sản trên.

- Anh Đoàn Nghĩa H1 trình bày: Thống nhất ý kiến với trình bày của em Đoàn Hải H.

- Chị Nguyễn Thị Ánh T1 trình bày: Chị có cho bị cáo mượn số tiền 100.000 đồng, chị không biết bị cáo dùng tiền này để mua ma túy. Nay chị không yêu cầu bị cáo trả số tiền 100.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo Lương Huỳnh V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các đương sự khác và vật chứng thu giữ được. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh bị cáo là người nghiện ma túy. Vào ngày 05/6/2020, bị cáo đã mua ma túy của người tên Đ (không rõ họ tên, địa chỉ) đem về nhà của chị T để sử dụng cùng với chị T và em T2, sau đó bị cáo để số ma túy còn lại trong túi nylon và đặt trên kệ ti vi trong nhà của chị T nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ.

Căn cứ Kết luận giám định số 214/KL-PC09 ngày 12/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong gói nylon gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1876 gam, loại Methamphetamine.

Với mức định lượng này, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tội phạm ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết này để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với người đàn ông tên Đ và người đàn ông tên Tr2, do bị cáo khai không đầy đủ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không tiến hành làm việc được.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của chị T, em T2 và em Q: ngày 16/6/2020 Công an quận Ô Môn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q và T2; ngày 25/6/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Châu Văn Liêm đã ban hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Thư là phù hợp.

Về việc chị T1 cho bị cáo mượn số tiền 100.000 đồng, nay chị T1 không có yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

* Tuyên bố: Bị cáo Lương Huỳnh V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng**:** Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Lương Huỳnh V 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 06/6/2020.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy có khối lượng 0,1720 gam đã được niêm phong, gói niêm phong số 214/KL-PC09 ngày 12/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, được đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ và chữ ký cán bộ niêm phong Phạm Thị Thủy Ngân.

- Trả lại cho bị cáo Lương Huỳnh V 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số IMEI 1: 355832097389974, số IMEI2: 355832098889972 cùng sim số seri 8401180892426561WD đã qua sử dụng.

- Trả lại cho em Đoàn Hải H 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, số IMEI 1: 355726/09/717193/9, số IMEI2: 355727/09/717193/7 và sim số seri 8401190350210513WD đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Nguyễn Anh T 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, số IMEI 1: 353407097634703, số IMEI2: 358567088056706 và sim số seri 8401190392040861WD đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 65 (sáu mươi lăm) gói nylon có một đầu hở có miếng dán.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý)

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Huỳnh V phải nộp số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự được quyền kháng cáo bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế